TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày 24 - 10 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Kỳ và ông Nguyễn Đức Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Cầm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2018/TLST-HS, ngày 08/10/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Lê Ngọc M, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 30 tháng 9 năm 1988 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V và bà Lê Thị Trung Ng; có vợ Nguyễn Thị M Kh, sinh năm 1995 và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 16/7/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên Thương mại Dịch vụ T; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; người đại diện theo pháp luật: Anh Ngô Quang T, chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Phan Thị Ph, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Lê Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Anh Trương Văn H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 30/5/2018, trong khi đi phơi áo quần phía sau nhà của mình, Nguyễn Lê Ngọc M phát hiện thấy mùi hôi từ những thùng phuy nhựa đựng rác thải của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại Dịch vụ T (sau đây viết tắt là Công ty T) đặt ở mép đường Nguyễn V cùng tổ dân phố X, thị trấn C. Thấy vậy, M đi vào nhà của mình lấy một vỏ chai nhựa 0,5 lít rồi đổ dầu hỏa từ đèn dầu thắp sáng vào trong chai nhựa, M đi ra vị trí đặt những thùng phuy nhựa đựng rác của Công ty T đổ dầu hỏa lên các thùng phuy này và châm lửa đốt (trong lúc đốt các thùng phuy thì M đã sử dụng chân phải đá vỡ 01 thùng phuy khác). Lúc này, anh Ngô Quang T là người đại diện theo pháp luật của Công ty T phát hiện, anh T và M có tranh cãi nhau một lúc, sau đó M bỏ về. Hậu quả: Công ty T bị thiệt hại do 06 thùng phuy nhựa màu xanh có chiều cao 01 mét, đường kính 0,4 mét bị cháy; 01 thùng phuy màu đỏ có chiều cao 0,63 mét, đường kính 0,53 mét bị vỡ hỏng.

Vật chứng thu giữ: 01 thùng nhựa màu đỏ có chiều cao 63cm, đường kính 53cm (tình trạng bị vỡ).

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ án xác định:

Nơi xảy ra vụ việc là ô bê tông hình vuông, diện tích (3 x3) mét được dùng để tập kết rác thải, nằm sát ngay bên phải của đường Nguyễn V và cách lối đi vào nhà hàng T là 45 mét. Đường Nguyễn V là đường bê tông rộng 05 mét, bên phải đường là đầm Y, bên trái đường là khu dân cư.

Trên ô bê tông có nhiều thùng nhựa tròn màu xanh, cao 01mét, đường kính 0,40 mét, các thùng này đặt ở viền cạnh ô bê tông. Trên bề mặt ô bê tông tại vị trí dựng số (1) là mảng tro tàn nhựa cháy màu xanh nước biển, mảng này không rõ hình, bám chặt vào nền bề mặt bê tông trong diện (1,3 x 2,5) mét, tâm đám (1) cách mép phải đường nhựa là 3,20 mét, cách mép của cạnh phải ô bê tông là 0,7 mét.

Trên bề mặt ô bê tông có 01 chiếc thùng đựng nước màu đỏ nằm nghiêng, thùng này trọng trạng thái bị vỡ nham nhở, hư hỏng.

* Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P ngày 12 tháng 6 năm 2018 đã kết luận, giá trị thiệt hại về tài sản cụ thể như sau:

- 06 thùng phuy bằng nhựa màu xanh, cao 01 mét, đường kính 40 cm: 2.880.000đồng.

- Thùng phuy bằng nhựa màu đỏ, cao 0,63 mét, đường kính 53 cm: 560.000đồng.

Tổng cộng: 3.440.000đồng (Ba triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

* Về xử lý vật chứng: Ngày 29/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 10/QĐ trả lại cho ông Ngô Quang T 01 thùng nhựa màu đỏ có chiều cao 63 cm, đường kính 53 cm (tình trạng bị vỡ).

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố ông Ngô Quang T là người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Lê Ngọc M phải bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 05/10/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Nguyễn Lê Ngọc M về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P luận tội giữ nguyên toàn bộ Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Lê Ngọc M theo tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Ngọc M từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về vấn đề dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình, điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo, những người tham gia tố tụng trong vụ án này không ai có ý kiến hay yêu cầu gì liên quan đến các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng nói trên là hợp pháp.

[2] Đối với tội danh "Hủy hoại tài sản" của bị cáo Nguyễn Lê Ngọc M, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 30/5/2018 tại ô bê tông tập kết rác thải của Công ty T thuộc tổ dân phố X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; bị cáo

Nguyễn Lê Ngọc M đã có hành vi cố ý sử dụng chất đốt là dầu hỏa đựng trong một chai nhựa 0,5 lít, đốt cháy 06 thùng phuy bằng nhựa màu xanh và dùng chân phải đá vở hỏng 01 thùng nhựa màu đỏ của Công ty T. Thiệt hại về tài sản của Công ty T được Hội đồng định giá xác định trị giá là 3.440.000 đồng (Ba triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

Với hành vi và giá trị tài sản đã bị hủy hoại như trên, bị cáo Nguyễn Lê Ngọc M đã phạm vào tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Lê Ngọc M theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Lê Ngọc M là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thị trấn C nên cần phải xét xử tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại có đơn với nội dung đề nghị đình chỉ điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo Nguyễn Lê Ngọc M. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trị giá tài sản bị thiệt hại không lớn, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà nên áp dụng thêm Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ phát huy tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Do bị cáo là người lao động làm thuê, không có thu nhập ổn định, là lao động chính trong gia đình, nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vấn đề dân sự: Bị hại là Công ty T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản bị hủy hoại và không có yêu cầu gì thêm về vấn đề dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Ngọc M phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Ngọc M 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Lê Ngọc M cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Lê Ngọc M.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 mục I phần A của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Lê Ngọc M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo;
- Hồ sơ thi hành án hình sự;
- Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Ngọc Tú